



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5193/UBND-KTN

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 10 năm 2023

V/v triển khai thực hiện  
Kết luận số 61-KL/TW ngày  
17/8/2023 của Ban Bí thư

Kính gửi:

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Để tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh theo tinh thần chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Công văn số 1788-CV/TU ngày 25/9/2023 về việc triển khai Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư; trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 4368/SNNPTNT-KL ngày 13/10/2023, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức nghiên cứu, quán triệt Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư, Công văn số 1788-CV/TU ngày 25/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đã được xác định trong các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

a) Tập trung rà soát đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, làm rõ những tồn tại, nguyên nhân để từ đó đề ra các giải pháp và xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp; đồng thời, bổ sung kịp thời các nội dung Kết luận số 61-KL/TW vào kế hoạch, nội dung công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

b) Chủ động xây dựng kế hoạch và lập dự toán nhu cầu kinh phí, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định của pháp luật liên quan hoặc tham mưu, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện theo thẩm quyền, đảm bảo thực hiện tốt Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư.

c) Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát định kỳ và báo cáo kết quả thực hiện qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hàng năm để tổng hợp tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực giúp Chủ tịch UBND tỉnh đôn đốc, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nội dung

Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư; định kỳ hằng năm hoặc đột xuất (*khi có yêu cầu*) báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về tình hình thực hiện, sơ kết (3 năm hoặc 5 năm), tổng kết kết quả thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

a) Phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương từng bước đổi mới, đa dạng hoá, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, hướng đến thay đổi nhận thức, hành vi, thói quen trong tiêu dùng, sản xuất, sinh hoạt, góp phần cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững. Xác định rừng là tài nguyên, nguồn lực to lớn của đất nước; là tư liệu sản xuất quan trọng, có khả năng tái tạo, yếu tố quan trọng của môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, góp phần giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, quốc phòng và an ninh; là không gian sinh tồn, lưu giữ các giá trị văn hoá gắn với đời sống, sinh hoạt của các cộng đồng dân cư, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số. Bảo vệ, phát triển rừng vừa là quyền lợi vừa là nghĩa vụ, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

b) Rà soát ưu tiên thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đã đề ra trong Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững, Kế hoạch trồng cây xanh, Kế hoạch tái cơ cấu lại lĩnh vực lâm nghiệp tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025... như: (1) Phát triển kinh tế lâm nghiệp dưới tán rừng (*ưu tiên cây dược liệu*); (2) triển khai hiệu quả chính sách dịch vụ môi trường rừng, mở rộng đối tượng chi trả nhất là triển khai dịch vụ hấp thụ, lưu giữ cacbon và phát triển nhanh thị trường tín chỉ cacbon rừng; (3) phục hồi rừng tự nhiên bằng các biện pháp khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung và làm giàu rừng, phục hồi các hệ sinh thái rừng ven biển; (4) đẩy mạnh cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả rừng trồng sản xuất thông qua việc sử dụng giống cây trồng lâm nghiệp chất lượng sản xuất theo công nghệ cao (*như cây mô, hom,...*); (5) tổ chức sản xuất theo liên kết chuỗi, từ trồng rừng, khai thác rừng, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và năng lực cạnh tranh; (6) hình thành các vùng nguyên liệu gỗ lớn tập trung, đạt tiêu chuẩn bền vững đáp ứng cơ bản nguyên liệu cho công nghiệp chế biến gỗ và sản xuất tiêu thụ công nghiệp; (7) ứng dụng công nghệ viễn thám và hệ thống thông tin địa lý (GIS), công nghệ thông tin trong quản lý giám sát diễn biến tài nguyên rừng và lâm nghiệp; (8) Khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến gỗ và lâm sản, sử dụng phế phụ phẩm từ chế biến gỗ, sản xuất keo dán gỗ và phụ liệu cho công nghiệp chế biến gỗ; (9) phát triển hệ thống đường lâm nghiệp gắn kết với tuyến đường phục vụ công tác tuần tra, kiểm tra, truy quét kết hợp phục vụ du lịch sinh thái, phòng cháy chữa cháy rừng đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân, cũng như phục vụ sản xuất nông lâm nghiệp kết hợp của người dân sống trong khu vực; (10) nâng cao năng lực

b) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về việc quản lý, sử dụng đất đối với các tổ chức được giao đất và các dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Rà soát cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất lâm nghiệp trồng rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh theo quy định, bảo đảm cho người dân có đủ điều kiện và cơ sở liên kết với các doanh nghiệp xây dựng chuỗi liên kết trồng rừng sản xuất nhằm mang lại thu nhập cao cho người trồng rừng và doanh nghiệp.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan tổng hợp, bố trí, lồng ghép vốn đầu tư phát triển trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án có liên quan theo quy định của pháp luật về đầu tư công để thực hiện Kết luận.

5. Sở Tài chính, hàng năm vào thời điểm lập dự toán, trên cơ sở đề xuất của các đơn vị dự toán cấp tỉnh và khả năng cân đối của ngân sách, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật liên quan đến thực hiện Kết luận.

6. Sở Nội vụ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan liên quan rà soát, kiện toàn tổ chức đối với lực lượng được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng và quản lý lâm sản từ tỉnh đến cơ sở có hiệu quả.

7. Đài phát thanh truyền hình Quảng Ngãi, Báo Quảng Ngãi phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và tình hình, kết quả thực hiện Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư trên địa bàn tỉnh; thông tin đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách của Trung ương, của Tỉnh về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong quá trình thực hiện Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư trên địa bàn tỉnh.

8. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

a) Chỉ đạo UBND cấp xã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng, quản lý tốt diện tích rừng chưa giao, cho thuê.

b) Tiếp tục thực hiện công tác giao rừng, cho thuê rừng cho hộ gia đình, cá nhân, công đồng dân cư và các thành phần kinh tế theo quy định của pháp luật để đảm bảo đến 2025 toàn bộ diện tích rừng đều có chủ rừng thực sự.

c) Chỉ đạo các cơ quan chức năng tại địa phương thực hiện tốt các quy chế phối hợp đã được ký kết; hỗ trợ lực lượng Kiểm lâm sở tại điều tra, xử lý các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp phức tạp, có dấu hiệu hình sự; xử lý

phòng cháy, chữa cháy rừng; (11) xác lập các khu rừng đặc dụng theo chi tiêu phân bổ của Thủ tướng tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022.

c) Tổ chức thực hiện nội dung về lâm nghiệp trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đồng bộ với Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia và các quy hoạch chuyên ngành liên quan. Tập trung điều tra, kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng, xây dựng cơ sở dữ liệu rừng, đánh giá tổng thể tài nguyên rừng. Xây dựng chương trình, kế hoạch bảo tồn, khôi phục, chống sa mạc hoá, suy thoái rừng, giữ ổn định tỷ lệ che phủ rừng 52% đến năm 2030. Thực hiện nghiêm quy định chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên. Xử lý nghiêm, kịp thời người có hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp; đồng thời, xem xét xử lý, đề xuất xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương đối với các vụ phá rừng, cháy rừng, mất rừng thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn quản lý.

d) Nghiên cứu đánh giá về tính hiệu quả của mô hình tổ chức bộ máy quản lý lâm nghiệp hiện nay, từ đó rà soát sắp xếp, kiện toàn lại bộ máy quản lý lâm nghiệp, bảo đảm tinh gọn, hợp lý, hiệu quả, gắn trách nhiệm của chính quyền địa phương cơ sở, nhất là các địa phương với diện tích rừng lớn và có lực lượng được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý, bảo vệ rừng. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù để hỗ trợ cho lực lượng bảo vệ rừng trực tiếp. Trên cơ sở tổng số biên chế công chức được cấp có thẩm quyền giao, cân đối, điều tiết, phân bổ biên chế công chức để bố trí nhân lực thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; đồng thời thực hiện lộ trình tinh giản biên chế đảm bảo theo Kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền giao.

đ) Đến năm 2026, hoàn thành việc phân định ranh giới rừng trên thực địa; thực hiện cắm mốc ranh giới giữa các chủ rừng; phát triển, nhân rộng mô hình bảo vệ rừng dựa vào cộng đồng, thành lập Ban Quản lý rừng cộng đồng, hướng dẫn xây dựng quy ước bảo vệ rừng, quy chế hoạt động, kế hoạch bảo vệ rừng nhằm phát huy vai trò bảo vệ rừng của cộng đồng được giao khoán bảo vệ.

### 3. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 41-CT/TU ngày 11/6/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp và giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan tới đất lâm nghiệp; Công văn số 154-CT/TU ngày 21/12/2020 về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TU ngày 11/6/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Xử lý triệt để tồn đọng, tranh chấp đất đai có nguồn gốc từ lâm trường, công ty lâm nghiệp; chấm dứt tình trạng công ty lâm nghiệp được giao đất nhưng không sử dụng (*nhượng lại, cho thuê, cho mượn, khoán trắng*), hoặc sử dụng không hiệu quả; xử lý dứt điểm diện tích đất lâm nghiệp bị chồng lấn, tranh chấp, lấn chiếm.

trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương đối với các vụ phá rừng, cháy rừng, mất rừng thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn quản lý.

d) Có giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững tại địa phương giai đoạn 2021-2025; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn chính quyền cơ sở và chủ rừng thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng và PCCCR; bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn quản lý.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban ngành và địa phương có liên quan triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMT TQVN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Đài PT-TH Quảng Ngãi;
- Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, CB-TH;
- Lưu: VT, KTN<sub>ph375</sub>.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Phước Hiền**

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI  
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Số: **987** /SY-SGDĐT

**Nơi nhận:**

- Phòng GDĐT huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm GDNN-GDTX huyện, thị xã;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP, CTTTCNTX.

**SAO Y BẢN CHÍNH**

Quảng Ngãi, ngày **24** tháng 10 năm 2023

**TL. GIÁM ĐỐC**  
**KT.CHÁNH VĂN PHÒNG**  
**PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Nguyễn Đức Huân**